

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HSST
Ngày 18/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Dừng
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2021/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **LÊ VĂN C**, sinh ngày: 10/02/1990; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: 13/6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn H (đã chết) và con bà Lê Thị T, sinh năm 1955. Hiện đều trú tại: 13/6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Theo quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 của UBND phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/02/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN DUY P**, sinh ngày: 14/9/2002; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị Thái H, sinh năm 1980. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2021, hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Võ Quỳnh A, sinh năm 2004. Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

2. Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1956. Địa chỉ: 320/3 T, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Lương Văn T, sinh năm 1956. Địa chỉ: 320/9 T, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy P và Lê Văn C là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Qua mối quan hệ xã hội, P biết C là người có thể mua được ma túy đá. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01/02/2021, P sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A30 gắn sim số 0346.446.684 gọi đến số 0836.983.432 gắn trên chiếc điện thoại Nokia 1280, màu xám của C nhờ mua giúp 1.500.000 đồng ma túy đá thì C đồng ý và nói P lên đón C tại khu vực khách sạn D trên đường N, thành phố B. Do không có xe nên P đến phòng trọ của chị Võ Quỳnh A tại 320/9 T, phường T, thành phố B, để mượn xe đi công việc thì Quỳnh A đồng ý giao cho P chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen xám, biển kiểm soát 47B2 - 456.17. Sau đó, P điều khiển xe đi đến chỗ hẹn để đón C. Trên đường đi, C sử dụng điện thoại hiệu Xiaomi, màu vàng, gắn sim số 0934.762.532 gọi đến số điện thoại 0949.881.670 của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một góc 4 ma túy đá với số tiền 1.300.000 đồng thì B đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực nghĩa trang cũ thành phố B. C hướng dẫn P đi đến chỗ hẹn với B, khi đến nơi P đưa cho C số tiền 1.500.000 đồng và đứng đợi ở ngoài còn C đi bộ lại khu vực gần đó gặp 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ đen (chưa rõ biển số), C mua 1.300.000 đồng ma túy đá thì được người này đưa cho 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, còn 200.000 đồng C cất giấu để sử dụng riêng. C quay lại chỗ P đang chờ và đưa gói ma túy vừa mua được cho P thì P cất giấu

ma túy vào trong người rồi điều khiển xe chở C về. Trên đường về trả xe, P điều khiển xe ghé vào khu vực vắng người (không rõ địa điểm cụ thể) phân gói ma túy thành 04 gói nhỏ và vớt các dụng cụ phân nhỏ ma túy tại đây. Một lúc sau, một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0773.449.637 gọi cho P mua 02 gói ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng thì P đồng ý và hẹn giao ma túy ở khu vực hẻm 320 T, phường T, thành phố B. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đang đợi giao ma túy thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 04 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi áo khoác bên phải P đang mặc.

Tại Kết luận giám định số 183/GĐMT- PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5634 gam, loại Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5377 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS TP.BMT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 147/CT-VKS TP.BMT ngày 22 tháng 4 năm 2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,5377 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong, theo kết luận giám định số 183/GĐMT-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Võ Tấn Đ là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen xám, BKS 47B2-456.17 mà bị cáo P sử dụng để mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 gắn sim số 0346.446.684 của bị cáo Nguyễn Duy P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám, gắn sim số 0836.983.432 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu vàng, gắn sim số 0934.762.532 của bị Cáo Lê Văn C, là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng mà bị cáo C thu lợi được từ việc bán ma túy cho bị cáo P.

Các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 01/02/2021 tại khu vực nghĩa trang thành phố B, tỉnh Đắk Lắk Lê Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Duy P để thu lợi số tiền 200.000 đồng và khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày trước số nhà 320/9A T, phường T, thành phố B Nguyễn Duy P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người bị cáo P 04 gói nylon bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine là: 0,5634 gam.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố các bị cáo

Lê Văn C và Nguyễn Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội và nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được rằng, ma túy là loại độc được gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Song, do lối sống buông thả, không lành mạnh, nghiện ngập, nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán ma túy để nhằm mục đích kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia tính chất và mức độ của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa ra từng bị cáo để đánh giá tính chất mức độ phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn C là người đứng ra tìm nguồn ma túy để bị cáo P mua, đồng thời bị cáo là người trực tiếp mua ma túy đưa cho P và được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy, mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có mức hình phạt cao hơn bị cáo P có như vậy mới đủ tính chất giáo dục và răn đe.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy P mặc dù không trực tiếp đứng ra mua ma túy, nhưng bị cáo đã tích cực và sử dụng tiền của mình để bị cáo C mua ma túy cho bị cáo, sau đó đã phân ra từng gói nhỏ để bán kiếm lời. Tuy nhiên, đối với bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy và mức độ phạm tội của bị cáo nhẹ hơn so với bị cáo C, nên mức hình phạt của bị cáo nhẹ hơn so với bị cáo C.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo C khai nhận mua của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) và được một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) giao cho C tại khu vực nghĩa trang thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Vì vậy, tách hành vi của các đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo C, P. Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bản thân gia đình bị cáo Nguyễn Duy P có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên đây, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự mà các bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,5377 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong, theo kết luận giám định số 183/GĐMT-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen xám, BKS 47B2-456.17 mà bị cáo P sử dụng để mua bán ma túy. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của ông Võ Tấn Đ (sinh năm 1976, HKTT: Buôn H, xã E, thành phố B). Quá trình sử dụng, ông Đ giao xe cho con gái là chị Võ Quỳnh A (sinh năm 2004, cư trú tại 320/9 T, phường T, thành phố B) quản lý. Ngày 01/02/2021, chị Quỳnh A cho P mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Đ quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 gắn sim số 0346.446.684 của bị cáo Nguyễn Duy P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám, gắn sim số 0836.983.432 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu vàng, gắn sim số 0934.762.532 của bị cáo Lê Văn C là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng mà bị cáo C thu lợi được từ việc bán ma túy cho bị cáo P.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 01/2/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy P** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 01/2/2021.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,5377 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong, theo kết luận giám định số 183/GĐMT-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án;

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Võ Tấn Đ là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu đen xám, BKS 47B2-456.17 mà bị cáo P sử dụng để mua bán ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 gắn sim số 0346.446.684 của bị cáo Nguyễn Duy P; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xám, gắn sim số 0836.983.432 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu vàng, gắn sim số 0934.762.532 của bị cáo Lê Văn C là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 200.000 đồng mà bị cáo C thu lợi được từ việc bán ma túy cho bị cáo P.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 23/4/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn C và Nguyễn Duy P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl